

KIM CƯƠNG ĐỈNH DU GIÀ THIÊN THỦ THIÊN NHÃN QUÁN TỰ TẠI BỒ TÁT TU HÀNH NGHI QUỸ KINH

QUYỀN THƯỢNG

Hán dịch: Chùa Đại Hưng Thiện_ Tam Tạng Sa Môn Đại Quảng Trí
BẮT KHÔNG phụng chiếu dịch
Việt dịch: HUYỀN THANH

Ta y theo Kinh Du Già Kim Cương Đỉnh nói về Pháp tu hành thuộc Thân, Khẩu, Ý Kim Cương của Thiên Thủ Thiên Nhãn Quán Tự Tại Bồ Tát trong Liên Hoa Bộ.

Hành Giả nên theo vị A Xà Lê Du Già cầu nhận luật Nghi của Tâm Bồ Đề, vào Đại Mạn Trà La nhận Quán Đỉnh, trụ nơi Thắng Giải Hạnh Địa, xả bỏ thân mệnh tiền của, dừng mãnh tinh tiến, mang tâm Bi Mẫn, chẳng chán sinh tử, quyết định cầu chứng Thân Phổ Hiền Bồ Tát, phụng thờ chư Phật, vui tu thắng nghĩa Bát Nhã Ba La Mật, đầy đủ Từ Bi Hỷ Xả, làm lợi ích cho chúng Hữu Tình.

Hoặc ở nơi nhân tịnh, thắng địa trong núi. Hoặc ở chôn Già Lam thanh tịnh. Hoặc ở trước Tháp Xá Lợi...sửa soạn tịnh thất, xoa tô Đàn Trường (Manidāla) chung quanh treo phướng, bên trên dùng cái lọng tre. Ở mặt Tây của Đàn, đặt tượng Thiên Thủ Thiên Nhãn Quán Tự Tại Bồ Tát. Người trì tụng ở mặt Đông của Đàn đối diện trước tượng, rải cỏ tranh làm chỗ ngồi hoặc ngồi trên cái phẩu nhỏ thấp. Trên Đàn chia bày Mạn Trà La, bày hàng các Thánh Vị (vị trí của Chư Thánh), đặt 2 cái bình Ú Già chứa đầy nước thơm, ở 4 góc Đàn đặt 4 cái Hiền Bình. Mỗi ngày lấy mọi thứ hoa mùa rải lên trên Đàn. Đem hương đốt, hương xoa (dầu thơm), đèn sáng, thức ăn uống với quả trái... gia trì rồi chia bày 4 bên để cúng dường.

Mỗi khi vào Đạo trường đều chân thành làm lễ, bày tỏ Sám hối, Tùy hỷ, Tinh Tiến, Hồi hướng, Phát nguyện. Liên vận tâm quán tưởng tất cả Như Lai tràn đầy khắp hư không với đầy đủ các tướng tốt đẹp đều nhập vào Pháp Giới Định. Lại quán thân của mình trụ ở trong hải hội của Phật. Liên kết Cảnh Giác Nhất Thiết Như Lai Ấn. Hai tay đờ nắm Kim Cương quyền, Đan Tuệ (2 ngón út) cùng móc nhau, duỗi thẳng 2 độ Tiến Lược (2 ngón trỏ) cùng đỡ nghiêng. Tụng Chân ngôn dăng Ấn 3 lần. Chân ngôn là:

“ÁN – phộc nhật lỗ để sắt-xá”

☞ OMĪ VAJRA TISĪTĪA HŪMĪ

Do kết Ấn này tụng Cảnh Giác Chân ngôn thì tất cả Như Lai đều từ Định xuất ra. Người hành Chân ngôn nên tác niệm suy tư, khái cáo với chư Phật rằng:

“Thân con ít phước ít tuệ, bị đắm chìm nơi biển khổ. Nay nương nhờ vào sức uy thần của chư Phật. Nguyện xin chư Phật đừng bỏ bản nguyện Đại Bi. Hãy rủ lòng Từ Bi xót thương, quan sát hộ niệm mà cứu vớt con.

Tất cả Như Lai ấy đều dùng Thần lực gia trì hộ niệm. Người tu Du Già được vô lượng phước, thân tâm tự tại.

— Tiếp, nên lễ Như Lai ở 4 phương để cầu thỉnh gia hộ. Trước tiên lễ tất cả Như Lai thuộc hàng A Súc Như Lai (Aksiobhya Tathàgata) ở phương Đông. Người tu Du Già liền cúi toàn thân sát đất, kết Kim Cương hợp chương đưa dài lên đỉnh đầu, để trái tim sát đất, chí thành kính lễ. Chân ngôn là:

“ÁN – Tát phộc đất tha nghiệt đa – Bồ nha bạt sa-tha năng dạ đa-ma nam – Nãnh lý-dã đa, dạ ninh – Tát phộc đất tha nghiệt đa – phộc nhật-la tát đất phộc địa sắt-xá, sa-phộc hàm – hồng”

↳ OMĪ - SARVA TATHÀGATA PÙJA PASVÀNÀYA ATMÀNÀMĪ NIRÙATA YÀMI - SARVA TATHÀGATA VAJRASATVA ADBISĪTĪA SVÀMAMĪ- HŪMĪ

Do kết xả Thân Án, tụng Chân ngôn phụng hiến cúng dường kính lễ. Người tu Du Già do làm lễ này cho đến khi thành Phật thường được Kim Cương Tát Đỏa (Vajrasatva) gia trì khiến cho viên mãn tâm Bồ Đề.

— Tiếp lễ tất cả Như Lai thuộc hàng Bảo Sinh Như Lai (Ratnasamībhava Tathàgata) ở phương Nam. Như trước cúi thân sát đất, kết Kim Cương Hợp chương đưa xuống trái tim, cúi vàng trán sát đất chí thành kính lễ. Chân ngôn là:

“ÁN – tát phộc đất tha nghiệt đa – Bồ nhạ tị lệ ca dạ đa-ma nam – Nãnh lý-dã đa, dạ minh – Tát phộc đất tha nghiệt đa – phộc nhật la, la đất-năng tị tiền tả, sa phộc hàm – Đất-lạc”

↳ OMĪ – SARVA TATHÀGATA PÙJA ABHISĪKÀYA ATMÀNÀMĪ NIRYÀTA YÀMI – SARVA TATHÀGATA VAJRA RATNA ABHISIMĪCA SVÀMAMĪ - TRAHĪ

Do kết Xả Thân Án, tụng Chân ngôn phụng hiến cúng dường kính lễ. Người tu Du Già cho đến khi thành Phật địa, trong Địa thường được Hư Không Tạng Bồ Tát (Aòka'sa garbha Bodhisatva) nhận cho quán đỉnh, viên mãn phước đức, đầy đủ các tướng tốt đẹp, thường làm Pháp Vương của 3 cõi.

— Tiếp lễ tất cả Như Lai thuộc hàng Vô Lượng Thọ Như Lai (Amitàyuhī Tathàgata) ở phương Tây. Như trước kết Kim Cương Hợp chương đặt trên đỉnh đầu, để miệng sát đất chí thành kính lễ.

“ÁN – Tát phộc đất tha nghiệt đa – bộ nhạ bát-la mâu đất năng dạ đa-ma nam – Nãnh lý dã đa, dạ minh – Tát phộc đất tha nghiệt đa – phộc nhật-la đặt ma, bát la mâu đất dã, sa phộc hàm – Hạt lệ”

↳ OMĪ - SARVA TATHÀGATA PÙJA PRAVARTTANÀYA ATMÀNÀMĪ NIRYÀTA YÀMI - SARVA TATHÀGATA VAJRA DHARMA PRAVARTTÀYA SVÀMÀMĪ - HRĪHĪ

Do kết Án Xả Thân và tụng Chân ngôn phụng hiến cúng dường lễ kính, cho đến khi thành Phật thường được Quán Tự Tại Bồ Tát (Avalokite'svara bodhisatva) gia trì, đắc được Trí Tuệ viên mãn, chuyên bán xe Diệu Pháp.

_ Tiếp lễ tất cả Như Lai thuộc hàng Bất Không Thành Tựu Như Lai (Amogha siddhi Tathàgata) ở phương Bắc. Như trước duỗi thân, kết Kim Cương Hợp chưởng đặt ở trái tim, để đỉnh đầu sát đất, chí thành kính lễ. Chân ngôn là:

“ÁN - Tát phộc đát tha nghiệt đa – Bồ nhạ yết ma nê, a đa-ma nam – Nãnh lý-dã đa, dạ minh – tát phộc đát tha nghiệt đa – phộc nhật-la yết ma cụ lỗ, sa-phộc hàm – Ác”

↳ OMĪ – SARVA TATHÀGATA PÙJA KARMAÑĪ ATMÀNÀMĪ NIRYÀTA YÀMI - SARVA TATHÀGATA VAJRA KARMA KURU SVÀMAMĪ – AHĪ

Do kết Xả Thân Án và tụng Chân ngôn phụng hiến cúng dường lễ kính, cho đến khi thành Phật thường được Kim Cương Nghiệp Bồ Tát (Vajra Karma Bodhisatva) gia trì. Ở thế giới của tất cả Phật thành tựu nghiệp cúng dường rộng lớn.

Sau đó, ngồi kiết già, chỉnh thân cho ngay ngắn rồi chính niệm, chẳng động các chi tiết, hé mắt, tĩnh lặng nhập vào bốn vô lượng Tâm Quán. Liên kết Định Án.

Thoạt tiên, nhập vào Từ Vô Lượng Tâm Định. Đem Tâm Tĩnh ân cần duyên khắp tất cả Hữu tình thuộc 4 loài trong 6 nẻo đều đầy đủ Như Lai Tạng, sẵn có 3 loại Thân Khẩu Ý Kim Cương. Dùng lực công đức tu 3 Mật của Ta, nguyện cho tất cả Hữu tình ngang bằng với Phổ Hiền Bồ Tát (Samanta Bhodra Bodhisatva). Quán như vậy xong, liền tụng Đại Từ Tam Ma Địa Chân ngôn là:

“Án – Ma hạ muội đát-la-dạ, sa-phả la”

↳ OMĪ MAHÀ MAITRĪYA SPHARA

Tiếp nên nhập vào Bi Vô Lượng Tâm Tam Ma Địa Trí. Dùng tâm Bi Mẫn duyên khắp tất cả Hữu tình thuộc 4 loài trong 6 nẻo chìm đắm trong biển khổ sinh tử, chẳng ngộ tự tâm, vọng sinh phân biệt, khởi mọi loại phiền não và tùy phiền não cho nên chẳng thông đạt được Chân Như bình đẳng như Hư không vượt qua hằng hà sa công đức. Dùng lực gia trì tu 3 Mật của Ta, nguyện cho tất cả Hữu tình ngang bằng với Hư Không Tạng Bồ Tát. Quán như vậy xong, liền tụng Đại Bi Tam Ma Địa Chân ngôn là:

“ÁN – Ma hạ ca lỗ noa dạ, sa-phả la”

↳ OMĪ – MAHÀ KARUNĪYA SPHARA

Tiếp nên nhập vào Hỷ Vô Lượng Tâm Tam Ma Địa Trí. Dùng Tâm Thanh tịnh duyên khắp tất cả Hữu tình thuộc 4 loài trong 6 nẻo xưa nay vốn thanh tịnh giống như hoa sen có tự tính thanh tịnh chẳng nhiễm bụi trần. Dùng lực công đức tu 3 Mật của Ta, nguyện cho tất cả Hữu tình ngang bằng với Quán Tụ Tại Bồ Tát. Quán như vậy xong, liền tụng Đại Hỷ Tam Ma Địa Chân ngôn là:

“ÁN – Truật đà bát-la mô ná, sa-phả la”

↳ OMĪ – ‘SUDDHA PRAMODA SOHARA

Tiếp nên nhập vào Xả Vô Lượng Tâm Tam Ma Địa Trí. Dùng Tâm Bình đẳng duyên khắp tất cả Hữu tình thuộc 4 loài trong 6 nẻo đều xa lìa Ngã, Ngã sở. Rời xa Uẩn, Giới và xa lìa Năng Thủ, Sở Thủ. Ở sự bình đẳng của Pháp vốn chẳng sinh, Tính tướng vốn Không (‘sùnya – Trống rỗng). Dùng lực công đức tu 3 Mật

của Ta, nguyện cho tất cả Hữu tình ngang bằng với Hư không Khố Bồ Tát (Aṅka'sa garja Bodhisatva). Quán như vậy xong, liền tụng Đại Xả Tam Ma Địa Chân ngôn là:

“ÁN – Ma hộ bộ khát-sái, sa-phả la”

☞ OMĪ - MAHĀ UPEKSĪA SPHARA

Bậc Du Già do tu tập 4 Vô lượng Tâm định, tụng 4 Vô lượng Tâm Chân ngôn thì sau này hết thấy mọi loại Ma nghiệp chướng nạn của người, Trời thấy đều trừ diệt. Trong thân gom chứa vô lượng phước tụ. Tâm được điều nhu, kham nhẫn, tự tại.

Tiếp kết Án Kim Cương Hợp chướng. Đem 10 Độ (10 ngón tay), bên phải đè bên trái, cùng tự chài chéo nhau liền thành. Chân ngôn là:

“ÁN – phộc nhật-la nhạ ly”

☞ OMĪ VAJRA JALI

Do kết Án Kim Cương Hợp chướng sẽ mau được đầy đủ Ba La Mật và được 10 món tự tại.

Tiếp kết Án Kim Cương Phộc. Liền dùng Án trước đem 10 Độ (10 ngón tay) cùng cài chéo nhau bên ngoài rồi nắm thành quyền, liền thành. Chân ngôn là:

“ÁN – phộc nhật-la mẫn đà”

☞ OMĪ VAJRA BANDHA

Do kết Án Kim Cương Phộc, bậc Du Già sẽ mau được mẫn túc 10 Địa.

Tiếp kết Án Tội Thập Chủng Chướng (đập nát 10 loại Chướng) Kim Cương Phộc. Như trước kết Án Kim Cương Phộc, rồi đem Án vỗ 3 lần trên trái tim liền thành. Chân ngôn là:

“ÁN – phộc nhật-la mẫn đ2, đát-la tra”

☞ OMĪ VAJRA BANDHA TRATĪ

Do kết Án này hay đập nát 10 loại Chướng Hoặc trong Tâm, liền hiển hiện phát huy Thân Khẩu Ý Kim Cương.

Tiếp kết Án Kim Cương Biến Nhập. Dựa vào Án Kim Cương Phộc lúc trước. Co Thiên Trí (2 ngón cái) vào lòng bàn tay đều vịn Giới Phương (2 ngón vô danh) rồi đặt Án lên trái tim. Chân ngôn là:

“ÁN – phộc nhật-la, phệ xả, ác”

☞ OMĪ VAJRA AVI'SA AHĪ

Do kết Án này thì 3 Mật Kim Cương trong thân của bậc Du Già đều được thuận phục, gia trì chẳng mất.

Tiếp kết Án Kim Cương Quyền Tam Muội Gia. Dựa theo Án Kim Cương biến nhập lúc trước. Co Tiến Lực (2 ngón trỏ) nắm lưng Thiên Trí (2 ngón cái) liền thành. Chân ngôn là:

“ÁN – phộc nhật-la mẫn sắt-trí, noan”

☞ OMĪ VAJRA MUSĪTĪ VAMĪ

Do kết Án Kim Cương Quyền Tam Muội Gia thì Thân Khẩu Ý Kim Cương hợp làm một thể. Người tu Du Già mau được tất cả thành tựu.

Tiếp kết Ấn Tam Muội Gia. Dựa theo Ấn Kim Cương Phộc lúc trước. Dựng thẳng Nhẫn Nguyện (2 ngón giữa) cùng hợp nhau liền thành. Tụng Chân ngôn 3 biến. Chân ngôn là:

“ẤN – tam ma dã, sa-đát-nam”

☞ OMĪ SAMAYA STVAMĪ

Liên quán thân mình ngang bằng với Kim Cương Tát Đỏa ở tại vành trăng. Lại quán Kim Cương Tát Đỏa hiện ở trước thân như hình ảnh trong gương, và hai thân đối diện nhau không có gì sai khác. Do kết Ấn này tụng Chân ngôn, quán niệm tương ứng cho nên liền được làm Chủ Tể ở tất cả Ấn.

Tiếp kết Ấn Đại Tam Muội Gia Chân Thật. Hai tay kết Kim Cương Phộc, co Nhẫn Nguyện (2 ngón giữa) vào trong lòng bàn tay sao chomặt ngón hợp nhau, đuôi thẳng Đàn Tuệ (2 ngón út) Thiên Trí (2 ngón cái) cùng hợp nhau. Đem đầu ngón Nhẫn Nguyện (2 ngón giữa) luôn tiếp chạm trên trái tim. Chân ngôn là:

“ẤN – Tam ma dã, Hộc – Tô la đả, sa-đát-noan”

☞ OMĪ SAMAYA HOHĪ SURATA STVAMĪ

Do kết Ấn này cảnh giác Kim Cương Tát Đỏa trong thân của bậc Du Già dùng uy thần gia trì cho Hành giả mau được thân Phổ Hiền Bồ Tát.

Tiếp kết Ấn Tam Thế Thắng Bồ Tát. Hai tay đều nắm Kim Cương quyền, tay phải đặt trên tay trái, đặt Đàn Tuệ (2 ngón út) ngược bên cùng móc nhau, đuôi thẳng Tiên Lực (2 ngón trỏ). Để Ấn ngang trái tim, tụng Chân ngôn 3 biến. Chân ngôn là:

“ẤN – Tôn bà nãnh, Tôn bà Hồng – Ngật-la hận-noa ngật-la hận-noa, HỒNG – Ngật-la hận-noa bạt dã HỒNG – A nãnh dã hộc, bà nga noan phộc nhật-la Hồng, phát-tra”

☞ OMĪ SUMĪBHANI SUMĪBHA HŪMĪ - GRĪHNĪA GRĪHNĪA HŪMĪ - GRĪHNĪA-APAYA HŪMĪ - ANAYA HOHĪ - BHAGAVAMĪ VAJRA HŪMĪ PHATĪ

Liên nhập vào Kim Cương Phần Nộ Uy Quang Xí Thịnh Tam Thế Thắng Tam Ma Địa. Vị Bồ Tát này có 4 mặt đều phần nộ, 8 cánh tay đều cầm khí trượng, chân trái đạp lên Tự Tại Thiên, chân phải đạp lên Ô Ma Phi (Uma – vợ của Tự Tại Thiên) như thế chữ Đinh (), toàn thân bốc lửa sáng rực như kiếp Hỏa Tai. Đây tức là Thắng Thánh Giả Tam Ma Địa Quán. Người tu Du Già nên trụ Tâm Bồ Đề, khởi Bi Mẫn thâm sâu, diệt trừ chướng ngại của Người, Trời cả bên trong lẫn bên ngoài. Liền đem Ấn xoay bên trái 3 vòng Tịch trừ chướng ngại rồi xoay bên phải 3 vòng, lớn nhỏ tùy ý, kết làm Giới phương nay. Liền ấn lên trái tim, vầng trán, cổ họng, đỉnh đầu đều tụng 1 biến rồi buông Ấn trên đỉnh đầu.

Do kết Ấn, tụng Chân ngôn, trụ Phần Nộ Tam Ma Địa này thì hết thấy nghiệp chướng phiền não ở trong thân, dùng lửa Tuệ mãnh lợi của Kim Cương thiêu đốt hết không còn sót.

Tiếp, kết Ấn Liên Hoa Tam Muội Gia. Dựa theo Kim Cương Phộc lúc trước, đều dựng thẳng Đàn Tuệ (2 ngón út), Thiên Trí (2 ngón cái) hợp nhau rồi đặt ở trên miệng. Tụng Chân ngôn là:

“ẤN – phộc nhật-la bạt ná-ma Tam ma gia, Sa-đát-noan”

☞ OMĪ - VAJRA PADMA SAMAYA STAVAMĪ

Bậc Du Già suy tư là: “Nay thân này của Ta ngang bằng với Quán Tự Tại Bồ Tát”. Tưởng tay trái để ngang trái tim cầm hoa sen, tay phải làm thế bóc hoa, trụ ở vành trăng tròn, mỗi mỗi phải rõ ràng.

Do kết Ấn này, tụng Chân ngôn gia trì cho nên mau được thành tựu tất cả Tam Ma Địa, tất cả phương tiện Bát Nhã Ba La Mật.

Tiếp kết Ấn Tam Ma Địa. Dựa theo Kim Cương Phộc lúc trước, ngửa lên trên Già phu (thế ngồi kiết già) co lỏng giữa của Tiến Lực (2 ngón trở) sao cho lưng ngón tựa nhau, dùng Thiên Trí (2 ngón cái) cùng nắm ở trên Tiến Lực (2 ngón trở). Liên tụng Chân ngôn là:

“ẤN – Tam ma địa bạt ná-minh, ngật-ly”

☞ OMĪ SAMĀDHI PADME HRĪHĪ

Bậc Du Già chỉnh thân ngay ngắn, ngồi thẳng, an nhiên chẳng động. Tưởng thân mình ở trong Hải hội của tất cả Như Lai. Quán mỗi một thân Phật nhỏ nhiệm giống như hạt mè, có đầy đủ tướng tốt đẹp, mỗi mỗi thật rõ ràng. Liên nhập vào Quán Tự Tại Bồ Tát Quán Trí, khởi suy tư là: “Tất cả Pháp xưa nay vốn thanh tịnh, Ta cũng thanh tịnh. Ở trong thế gian, Tham ái được thanh tịnh thì sự giận dữ cũng thanh tịnh. Ở trong thế gian, tất cả Trần cấu (bụi dơ) được thanh tịnh ắt các tội cũng thanh tịnh. Do ở thế gian, tất cả Pháp được thanh tịnh nên tất cả Hữu tình cũng thanh tịnh. Ở thế gian, Bát Nhã Ba La Mật (prajñā paramita) được thanh tịnh ắt Tất Bà Nhã (Sarva jñā – Nhất Thiết Trí) cũng thanh tịnh”.

Bậc Du Già tác quán này xong ắt thân tâm đột nhiên thanh tịnh. Liên tụng Thông Đạt Tâm Chân ngôn là:

“ẤN – Tức đa, bát-la đề phệ đặng ca lỗ nhĩ”

☞ OMĪ CĪTTA PRATIVEDHAMĪ KARA UMI

Bậc Du Già tụng không có hạn số sẽ chứng 2 Vô Ngã (Nhân Vô Ngã, Pháp Vô Ngã), hiển hiện Như Lai Tạng, chứng tâm Bồ Đề viên mãn. Liên tụng Bồ Đề Tâm Chân ngôn là:

“ẤN – Mạo địa tức đa, mẫu bát-đạt ná, dạ nhĩ”

☞ OMĪ BODHICITTAM UTPĀDA YĀMI

Liên nhắm mắt, lắng tâm, quán ngay trong lòng ngực của thân mình có vành trăng tròn trắng tinh khiết trong sạch. Nhất tâm chuyên chú chẳng duyên theo việc khác. Ở trên Viên Minh (vành sáng tròn) tưởng có 1 hoa sen tám cánh, chính giữa hoa sen quán chữ Hật-ly (- HRĪHĪ) như màu pha lê hồng. Liên tụng Gia Trì Liên Hoa Chân ngôn là:

“ẤN – Đề sắt-xá bạt ná-ma”

☞ OMĪ TISĪTĪA PADMA

Tưởng hoa sen ấy lớn dần cho đến khi tràn đầy khắp cả: Tiểu Thiên Thế giới, Trung Thiên Thế giới và Đại Thiên Thế giới. Bông hoa đó có đủ ánh sáng lớn chiếu diệu chúng sinh trong 6 nẻo, diệt trừ tất cả khổ não làm cho họ được được an lạc vui tươi. Liên tụng Dẫn Liên Hoa Chân ngôn là:

“ẤN – Sa-phả la bát ná-ma”

☞ OMĪ SPHARA PADMA

Lại tưởng hoa sen đó thu nhỏ dần dần cho đến khi bằng thân của mình. Liên tụng Liên Hoa Chân ngôn là:

“ÁN – Tăng hạ la, bát ná-ma”

☞ OMĪ SAMĪHARA PADMA

Lại tưởng tất cả Như Lai trong hư không nhập vào trong hoa sen này hợp làm một thể. Hoa sen đó biến thành Quán Tự Tại Bồ Tát có thân màu pha lê hồng, ngồi trên đài hoa sen, đầu đội mũ báu, trong mũ có một vị Hóa Phật, mỗi mỗi thật rõ ràng. Dùng Tâm quyết định quán như vậy xong, liên tụng Tự Thân Thành Bảo Tôn Du Già Chân ngôn là:

“ÁN – Phộc nhật-la đạt mô hàm”

☞ OMĪ VAJRA DHARMA UHAMĪ

Do tụng Chân ngôn gia trì cho nên thân của bậc Du Già tương đồng với Thân Bản Tôn không có sai khác.

Tiếp, kết Ấn Gia Trì. Dựa theo Kim Cương Phộc lúc trước, hợp thẳng Tiến Lực (2 ngón trở) rồi hơi co lại, hợp thẳng Tiến Lực (2 ngón trở) rồi hơi co lại như hoa sen. Kèm thẳng Thiên Trí (2 ngón cái) liền thành. Dem Ấn gia trì 4 nơi là: trái tim, vàng trán, cổ họng, đỉnh đầu đều tụng 1 biến, Chân ngôn là:

“ÁN – phộc nhật-la đạt ma địa sát-sa, sa-phộc hàm”

☞ OMĪ VAJRA DHARMA ADHISĪTĪ SVĀMAMĪ

Do kết Ấn này gia trì cho nên người tu hành có uy đức tự tại, xa lìa các chướng, mau được thành tựu Du Già của Bản Tôn.

Tiếp kết Ấn Phật Bảo Quang Quán Đỉnh. Dựa theo Kim Cương Phộc lúc trước, dựng thẳng Nhãn Nguyện (2 ngón giữa) Tiến Lực (2 ngón trở) cùng dựa nhau như hoa sen. Đặt Ấn ở trên vàng trán, tụng Chân ngôn 3 biến. Chân ngôn là:

“ÁN – Đát tha nghiệt đa, đạt ma, Hồng”

☞ OMĪ TATHĀGATA DHARMA HUMĪ

Do kết Ấn này với tụng Chân ngôn sẽ được mũ báu quán đỉnh của Vô Lượng Thọ Như Lai.

Tiếp kết Ấn Liên Hoa Man. Hai tay đều nắm Liên Hoa Quyền đặt ngang vàng trán như tóc xoắn ốc, cùng xoay 3 vòng. Liền chia hai tay vòng đến sau đỉnh đầu cũng xoay ba vòng rồi theo hai bên hạ xuống từ từ như thể rũ giải mũ. Bắt đầu từ

Đàn Tuệ (2 ngón út) thứ tự buông tán 10 độ (10 ngón tay). Tụng Chân ngôn là:

“ÁN – Bạt ná-ma, ma lê, đạt ma, Hật-ly, Hàm”

☞ OMĪ PADMA MĀLE DHARMA HRĪHĪ HUMĪ

Do kết Liên Hoa Man Ấn sẽ được làm Pháp Vương trong Liên Hoa Bộ.

Tiếp kết Ấn Kim Cương Giáp Trụ. Hai tay đều nắm Kim Cương Quyền, duỗi thẳng Tiến Lực (2 ngón trở) ở 2 đầu ngón tương 2 chữ ÁN CHÂM [chữ ÁN (- OMĪ) ở đầu ngón trở phải, chữ CHÂM (- TĪUMĪ) ở đầu ngón trở trái]. Liên tụng Bị Giáp Trụ Chân ngôn là:

“ÁN – phộc nhật-la ca phộc tả, phộc nhật-ly cự lỗ, phộc nhật-la, phộc nhật-la, hàm”

☞ OMĪ VAJRA KAVACE VARĪ KURU VAJRA VAJRA HUMĪ

Tùy tụng Chân ngôn, đem 2 độ Tiến Lục (2 ngón trỏ) bắt đầu trên trái tim cùng xoay 3 vòng rồi chia ra đến phía sau lưng cũng cùng xoay. Tiếp đến rón cũng cùng xoay. Tiếp quanh đầu gối phải lại đến sau lưng cũng cùng xoay. Tiếp đến sau eo rồi trở về trước trái tim. Tiếp xoay ở vai phải, tiếp xoay ở vai trái, tiếp đến cổ họng, lại đến sau cổ rồi lại lên trước trán rồi đến sau ót. Mỗi chỗ đều xoay ba vòng. Như trước từ từ hạ xuống 2 bên như thế giải mũ, từ Độ Đản Tuệ (2 ngón út) buông rải theo thứ tự 10 Độ (10 ngón tay). Rồi dùng 2 tay xoay chuyển Quyền như múa đến khi ngang trái tim, vỗ chuông 3 lần. Liêng tụng Phách Chuông Chân ngôn là:

“ÁN – Bát ná-ma, đở sử-dã, hộc”

☞ OMĪ PADMA TUSĪYA HOHĪ

Do kết Kim Cương Giáp Trụ Án cho đến khi thành Phật, ở tất cả nơi tất cả đời thường mặc Giáp Trụ Đại Từ Kim Cương để trang nghiêm Thân Tâm, cầu Tất Địa Thế gian và Xuất Thế gian đều mau chóng thành tựu, các chương Tỳ Na Dạ Ca (Vinayaka) ở bên trong và bên ngoài chẳng có thể xâm nhiễu được. Do tụng Kim Cương Phách Chuông nên tất cả Thánh chúng thấy đều vui vẻ.

Tiếp ở trong khoảng hư không ở phương dưới, tướng chữ HÁM (- Hamī) màu đen huyền đậm, lớn dần dần thành Đại phong luân.

Ở trên Phong luân tướng chữ NOAN (- Vamī) màu trắng dần dần to lên cùng tương xứng với Phong Luân biến thành Thủy Luân.

Ở trên Thủy Luân, tướng chữ BÁT-LA (- pra) màu vàng xứng với Thủy Luân, thành con rùa màu vàng.

Ở trên lưng con rùa, tướng chữ TỐ (- Su) biến thành núi Diệu cao (Sùmeru – Núi Tu Di) được tạo thành bởi 4 báu. Lại tướng chữ KIẾM (- Kamī) biến thành ngọn núi vàng có 7 lớp vây quanh.

Liền ở trong khoảng hư không bên trên núi Diệu Cao, tướng Đức Phật Tỳ Lô Giá Na (Vairocana Buddha). Từ mọi lỗ chân lông trên tôn thân Ngài tuôn ra mưa sữa thơm rơi lên 7 dãy núi thành biển sữa thơm có 8 công đức.

Ở trên đỉnh núi Diệu Cao, tướng có hoa sen 8 cánh lớn. Ở trên hoa sen có 8 cây trụ Kim Cương lớn tạo thành lầu góc báu. Ở trong lòng hoa sen, tướng chữ HỐT-LÝ (- Hrihī). Từ chữ này tỏa ra ánh sáng lớn chiếu khắp tất cả Thế giới Phật, hết thấy chúng sinh đang chịu khổ não được ánh sáng ấy soi chạm đến đều được giải thoát.

Ở trong ánh sáng lớn này hiện ra Đức Thiên Thủ Thiên Nhân Quán Tự Tại Bồ Tát đầy đủ vô lượng tướng tốt đẹp, uy đức lừng lẫy, 10 vị Ba La Mật Bồ Tát vây quanh, 8 vị Cúng Dường Bồ Tát trụ ở Bản vị.

Ở 4 góc của lầu góc báu có 4 vị Bồ Tát là Bạch Y, Đại Bạch Y, Đa La, Tỳ Câu Đề cùng với vô lượng chúng trong Liên Hoa Bộ trước sau vây quanh, dùng 8 Bộ của chư Thiên làm quyến thuộc.

Như vậy quán tưởng vô lượng Thánh chúng với Bản Tôn cho thật rõ ràng, đừng để quên mất thứ tự.

Liên kết Ấn Tài Phát Ý Chuyển Pháp Luân Bồ Tát. Hai tay liền nắm Kim Cương Quyền, Tiến Lực (2 ngón trỏ) Đàn Tuệ (2 ngón út) cùng móc cột nhau. Liên tụng Chân ngôn là:

“ẤN – Phục nhật-la chước ngật-la Hồng – Nhược, Hồng, Noan, Hộc”

☞ OMĪ VAJRA CAKRA HŪMĪ - JAHĪ HŪMĪ VAMĪ HOHĪ

Liên đem Ấn đặt trên Đàn ở trước Thân tức thành Liên Hoa Bộ Thế Giới Điều Phục Đại Man Trà La.

Đem Ấn an trên trái tim tức Thân của mình thành Đại Man Trà La.

Đem Ấn chạm vào tượng Bản Tôn. Tượng ấy hoặc vẽ, hoặc đúc, hoặc tô đắp đều thành Đại Man Trà La.

Đem Ấn đặt trong hư không ở trước thân tức khắp cả Giới Hư không thành Đại Man Trà La.

Người tu hành, giả sử có vượt Pháp, làm mất 3 nghiệp, phá Tam Muội Gia Giới. Do kết Ấn này gia trì cho nên trừ các lỗi, liền được viên mãn.

Tiếp kết Ấn Phổ Thỉnh Cảnh Giác Nhất Thiết Thánh Chúng. Như trước kết Kim Cương Phục, dựng thẳng Nhẫn Nguyệt (2 ngón giữa), co Tiến Lực (2 ngón trỏ) như móc câu, liền thành. Người tu Du Già nên dùng Phạm Âm thanh nhã, tụng Cảnh Giác Thánh Chúng Chân ngôn 3 biến để cảnh giác bản Tôn, 10 vị Ba La Mật Bồ Tát và Thánh chúng trong Liên Hoa Bộ. Chân ngôn là:

1. **A dạ tứ, thi già-lãm, tổ nguyệt-đá, chỉ-nhương phệ nga đa.**
2. **Nhất bát-la noa nhĩ đát đế, phục la tát đát-phộc vị ngật-la ma.**
3. **Ca lỗ tứ đát noan, phục la ná, ma hạ ma la**
4. **A tản noa ca tát đát-phộc, vị thuật địa ca la ca**
5. **Đát đát-lệ nan, để la diêm, để la diêm**
6. **Vĩ la diêm, vĩ la diêm**
7. **A la la ngật-ly bá ma dã – Sa phộc hạ**

Liên kết Ấn Thiện Triệu Tập Phật Bồ Tát. Tức phân chia Ấn trước, giao cánh tay trước ngực, bên phải đè bên trái. Dùng Nhẫn Thiên (ngón giữa phải, ngón cái phải) Nguyệt Trí (ngón giữa trái, ngón cái trái) búng tay. Liên tướng tay trái mở bung Kim Cương Kiên Trĩ (Vajra ghamataa – cái chuông Kim Cương), tay phải cầm chày Kim Cương Độc Cỗ đánh, tiếng vang thấu suốt 10 phương thế giới. Chư Phật, Bồ Tát, tất cả Thánh chúng nghe xong thấy đều tập hội ở trong Hư không trên Mạn Trà La. Bạc Du già liền trụ vào Quán Tự Tại Bồ Tát Tam Ma Địa, liền thông đạt 108 danh tán (bài tán 108 tên) của Liên Hoa Bộ, lễ khắp tất cả Thánh chúng. Tụng Tán Thán là:

1. **Nhạ dã độ một-li noa la hướng khứ nhạ tra kế xả ca la bả đà lãm**
2. **Bát ná-ma phộc lãng nga duệ sắt-trí đát-la dã, mật đát-la, sa hạ sa-la bộ-trâm sa đát đa, na mặc sa cật li.**
3. **Đố bĩ vĩ nễ-dã đà la, nĩ phộc nga nãm**
4. **A hạ ma phộc lộ chỉ đế thấp-phộc la, canh lam sa đa đản bát-la noa đa**
5. **Bá ná-ma la nga nĩnh ma lam**
6. **Ca ma la nga mẫu đấp hàm**

7. Lộ ca năng tha, mạn đà minh

8. Tát phộc truyệt đà tát-địa-dã tả

Tiếp kết Ấn Mã Đầu Minh Vương Câu. Hai tay kết Kim Cương Phộc, co Tiên Lực (2 ngón trỏ) như móc câu hướng về thân trệu mời, tụng Chân ngôn 3 biến. Chân ngôn là:

“ÁN – Hạ dã ngật-li phộc. Ma hạ bả ná-mang cự xá, yết la-sái dã thước già-la. Tát phộc bả ná-ma củ la, Tam ma điếm. Bá ná-mang cự xả đà la, Hồng, nhược”

↳ OMĨ - HÀYAGRIVA MAHÀ PADMA ANKU'SA AKARSĪĀYA 'SĪGRAMĪ - SARVA PADMA KŪLA SAMAYAMĪ PADMA ANKU'SA DHÀRA - HŪMĪ JAHĪ

Do kết Ấn này thỉnh triệu thời tất cả Thánh chúng thấy đều tập hội.

Tiếp kết Ấn Bất Không Quyên Sách Bồ Tát. Hai tay chấp Liên Hoa Hợp Chương, Tiên Lực (2 ngón trỏ) Thiên Trí (2 ngón cái) tác Kim Cương Phộc, đưa ngón cái phải vào trong hồ khẩu của tay trái. Liên tụng Chân ngôn là:

“ÁN – A mô già bá ná-ma bả xả. Cự lỗ đà yết-la sái dã. Bát-la phệ xả dã, ma hạ bá thâu bá đê, Điếm ma, phộc lỗ noa, cự phệ la, một-la hám-ma, phệ sái đà la. Bát ná-ma cự la Tam ma điếm, Hồng HỒng”

↳ OMĨ - AMOGHA PADMA PĀ'SA KRODHA AKARSĪĀYA - PRAVE'SĀYA, MAHÀ PĀ'SUPĀTI, YAMA, VARUNĪA, KUBERA, BRAHMA, VE'SADHÀRA - PADMA KŪLA SAMAYAMĪ HŪMĪ HŪMĪ

Do kết Ấn này thì tất cả Thánh chúng đều thành Dẫn Nhập Đại Mạn Trà La.

Tiếp kết Ấn Liên Hoa Tỏa Bồ Tát. Hai tay chấp Liên Hoa Hợp Chương, Tiên Lực (2 ngón trỏ) Thiên Trí (2 ngón cái) tác Kim Cương Phộc đều vịn nhau như cái vòng. Liên tụng Chân ngôn là:

“ÁN – Bá ná-ma sa bố-tra mãn đà. Tát phộc bá ná-ma cự la Tam ma dạ xí già-lam. Hồng, Noan”

↳ OMĨ - PADMA SPHOTĪA BANDHA - SARVA PADMA KŪLA SAMAYAMĪ SŪGRAMĪ - HŪMĪ VAMĪ

Tiếp kết Ấn Liên Hoa Câu Ma La. Chấp Liên Hoa Hợp Chương, co Thiên Trí (2 ngón cái) vào trong lòng bàn tay đều đặt ở khoảng giữa của Đàn Tuệ (2 ngón út) Giới Phương (2 ngón vô danh). Liên tụng Chân ngôn là:

“ÁN – Sát mạo khur, sa năng đắ-cự ma la, phệ sái đà la, bát ná-ma cự la Tam ma điếm. Tát phộc mẫu nại-lam mãn đà. Tát phộc tất đà dụ minh, bát-la duệ sai, bá ná-ma phệ xả, ác, ác, ác, ác”

↳ OMĨ - SADMUKHA SANASA KŪMALA VE'SĪADHÀRA PADMA GHAMĪTĀYA VE'SĀYA - SARVA PADMA KŪLA SAMAYAMĪ - SARVA MUDRAMĪ BANDHA - SARVA SIDDHĀYA ME PRAYUSĪAI - PADMA VE'SA AHĪ AHĪ AHĪ AHĪ

Do kết Ấn này tụng Chân ngôn 3 biến thì tất cả Thánh chúng đều rất vui vẻ.

Tiếp hiển nước thơm Ứ Già. Hai tay nâng vật đựng Ứ Già, dâng hiển ngang vàng trán, tụng Chân ngôn 7 biến, tưởng rửa hai chân của tất cả Thánh chúng. Chân ngôn là:

“Ná mô tam mãn đa mầu đà nam. AN – nga nga năng. Tam ma sam ma, sa phộc-ha”

☞ NAMAHI SAMANTA BUDDHANAMI
OMI GAGANA SAMA ASAMA - SVÀHÀ

Bậc Du Già hiển Ứ Già thời việc hy vọng trong tâm liền phát nguyện, khải bạch Thánh giả nơi cầu Tất Địa của Ta, nguyện mau thành tựu.

Tiếp kết Ấn Liên Hoa Hy Hỷ Bồ Tát. Chắp Liên Hoa Hợp Chương, dựng kèm Thiền Trí (2 ngón cái) hơi co lại, đặt ở trên trái tim, liền thành.

Bậc Du già quán tưởng thân mình ngang đồng với Hy Hỷ Bồ Tát. Tưởng từ trong trái tim tuôn ra vô lượng Hy Hỷ Bồ Tát, cúng dường Bản Tôn với tất cả Thánh chúng. Liên Hoa Hy Hỷ Chân ngôn là:

“AN – Bá ná-ma, la tế, la nga dã, ma hạ nhĩ vĩ, la nga, bố nhạ, Tam ma dã, Hồng”

☞ OMI PADMA RATI - RÀGAYA MAHÀ DEVI - RÀGA PÙJA SAMAYA - HÙMÌ

Do kết ấn này tụng Chân ngôn cúng dường nên chẳng bao lâu đạt được Như Lai Địa, trụ Pháp viên, hiển Pháp Lạc Trụ, chứng Vô Thượng Bồ Đề.

Tiếp kết Ấn Liên Hoa Man Bồ Tát. Liền dùng Ấn trước, duỗi cánh tay hướng về phía trước, nâng lên ngang bằng vàng trán. Vận tưởng từ trán tuôn ra vô lượng Liên Hoa Man Bồ Tát với tất cả Thánh chúng. Liên Hoa Man Chân ngôn là:

“AN – Bát ná-ma ma lệ, Tị thấu tả, Tị sái ca, bố nhạ, tam ma dã, Hồng”

☞ OMI PADMA MÀLE ABHISIMICA ABHSIEKA PÙJA SAMAYA HÙMÌ

Do kết Ấn này tụng Chân ngôn cúng dường cho nên đạt được đầy đủ tướng tốt, sẽ làm Pháp Vương của 3 cõi.

Tiếp kết Ấn Liên Hoa Ca Tán Bồ Tát. Liền đem Ấn lúc trước hạ xuống ngang rốn, chắp Liên Hoa Hợp Chương đưa dần dần lên trên đến miệng. Đưa Ấn từ miệng hướng về phía trước hạ tuôn chảy xuống dưới. Tưởng từ miệng tuôn ra vô lượng Liên Hoa Ca Tán Bồ Tát, cúng dường Bản Tôn với tất cả Thánh chúng. Liên Hoa Ca Tán Chân ngôn là:

“AN – Bả ná-ma nghĩ đế, nga ná, nghĩ đa, Bồ nhạ tam ma duệ, Hồng”

☞ OMI PADMA GITA - GATHA GITA - PÙJA SAMAYE HÙMÌ

Do kết Ấn này tụng Chân ngôn cúng dường nên chẳng bao lâu sẽ đủ 64 loại Phạm Âm, 4 Vô Ngại Biện, hay ở vô lượng Thế giới chuyển bánh xe Đại Pháp.

Tiếp kết Ấn Liên Hoa Vũ Bồ Tát. Hai tay đều nắm Liên Hoa Quyền. Trước tiên ở bên phải ngực trợ nhau xoay chuyển như múa, tiếp ở bên trái ngực cũng trợ nhau xoay chuyển như thế múa, tiếp ở bên gò má phải, tiếp ở bên gò má

trái, xoay chuyển như trước. Tụng Chân ngôn chẳng gián đoạn. Cuối cùng chấp Liên Hoa Hợp Chương đặt ở trên đỉnh đầu. Tượng từ đỉnh đầu tuôn ra vô lượng Liên Hoa Vũ Bồ Tát, cúng dường Bản Tôn với tất cả Thánh chúng. Liên Hoa Vũ Chân ngôn là:

“ÁN – Bả ná-ma nãnh-lật để duệ. Tát phộc bố nặh, bát-la vật đa nắng, tam ma duệ, Hồng”

↳ OMĪ PADMA NRĪTYE - SARVA PÙJA PRAVARTTA-NA SAMAYE HŪMĪ

Do kết Ấn này tụng Chân ngôn cúng dường nên sẽ được 3 loại Tấn Tật Ý Thành Thân, trong khoảng sát na ở vô lượng Thế giới tác Thần thông Du Hỷ lợi lạc Hữu tình, rộng làm Phật sự.

Tiếp kết Ấn Liên Hoa Phần Hương Bồ Tát. Hai tay chấp Liên Hoa Hợp Chương. Tượng từ Ấn tuôn ra mây biển hương thơm màu nhiệm tràn khắp Pháp giới, cúng dường tất cả Như Lai Hải hội. Liên Hoa Phần Hương Chân ngôn là:

“ÁN – Bả ná-ma độ há, bố nặh Tam ma duệ bát-la hạ-la ná dã. Bả ná-ma cự la ná dĩ đế, ma hạ nga ni kê. Bả ná-ma la để hồng”

↳ OMĪ PADMA DHŪPA PÙJA SAMAYE PRAHLADĀYA - PADMA KULAN AJITE - MAHĀ GANĪIKE - PADMA RATI HŪMĪ

Do kết Ấn này cúng dường nên đắc được Như Lai Vô Ngại Kim Cương Giải Thoát Trí.

Tiếp kết Ấn Liên Hoa Hoa Cúng Dường Bồ Tát. Hai tay chấp Liên Hoa Hợp Chương, hướng lên trên như thế rải hoa. Vận tượng từ Ấn tuôn ra mọi loại hoa màu nhiệm của cõi Trời, cúng dường khắp tất cả Như Lai Hải hội. Liên Hoa Hoa Cúng Dường Chân ngôn là:

“ÁN – Bồ sáp-bả, bố nặh, Tam ma duệ. Bả ná-ma phộc tất nắnh, ma hạ thất-lị duệ. Bả ná-ma cự la, bát-la để hạ li. Tát phộc la than sa đà dã, Hồng”

↳ OMĪ PUSĪPA PÙJA SAMAYE – PADMA VĀSĪNĪ MAHĀ ‘SRĪYE - PADMA KULA PRATIHĀRE - SARVA ARTHA SĀDHAYA - HŪMĪ

Tiếp kết Ấn Liên Hoa Đẳng Chúc Bồ Tát. Hai tay chấp Liên Hoa Hợp Chương, dựng thẳng Thiên Trí (2 ngón cái). Vận tượng từ Ấn tuôn ra vô lượng ánh sáng của đèn Ma ni chiếu khắp tất cả cõi Phật. Liên Hoa Đẳng Chúc Chân ngôn là:

“ÁN – Nễ bá, bố nặh, Tam ma duệ. Bả ná-ma cự la Tónnắ-lị, ma hạ nộ để dã, lộ kiến Tấn nặh nắng dã. Bả ná-ma, Tát la sa-phộc để Hồng”

↳ OMĪ DĪPA PÙJA SAMAYE - PADMA KŪLA CANĪDĪALI - MAHĀ ANUSYA ĀLOKA SANŌJANAYA PADMA SĀRASVATI - HŪMĪ

Do kết Ấn này tụng Chân ngôn cúng dường cho nên được 5 loại mắt Thanh Tịnh của Như Lai.

KIM CƯƠNG ĐỈNH DU GIÀ THIÊN THỦ THIÊN NHÃN

QUÁN TỰ TẠI BỒ TÁT TU HÀNH NGHI QUỸ KINH
QUYỂN THƯỢNG HẾT

Mật Tạng Bộ 3 - No 1056 (Tr 77→Tr 82)

**KIM CƯƠNG ĐỈNH DU GIÀ THIÊN THỦ
THIÊN NHÃN QUÁN TỰ TẠI BỒ TÁT TU
HÀNH NGHI QUỸ KINH**

QUYỂN HẠ

*Hán dịch: Chùa Đại Hưng Thiện_ Tam Tạng Sa Môn Đại Quảng Trí
BẮT KHÔNG phụng chiếu dịch*

Việt dịch: HUYỀN THANH

Tiếp kết Ấn Liên Hoa Đò Hương. Hai tay chấp Liên Hoa Hợp Chưởng để ngang trên ngực rồi phân tán như thể xoa hương. Tường từ trong Ấn tuôn ra biển mây hương xoa cúng dường khắp tất cả Như Lai Hải hội. Liên tụng Liên Hoa Đò Hương Chân ngôn là:

“ÁN – Nghiễn đà, bồ nhạ, Tam ma duệ, ma hạ bả ná-ma cụ la, Tể trí cụ lỗ. Tát phộc yết ma ni mê, bả ná-ma Tá địa, Hồng”

↳ OMĪ - GANDHA PŪJA SAMYE - MAHÀ PADMA KULA
‘SÀNTĪIMĪ KURU - SARVA KARMAÑĪ ME - PADMA SIDDHI HŪMĪ

Do kết Ấn này tụng Chân ngôn cúng dường nên mau được 5 phần Pháp Thân: Giới, Định, Tuệ, Giải Thoát, Giải Thoát Tri Kiến.

Tiếp kết Ấn Đàn Ba La Mật Bồ Tát. Ngửa lòng bàn tay phải, co Nhãn Độ (ngón giữa phải) cùng vịn Thiên Độ (ngón cái phải), các ngón khác đều duỗi thẳng. Liên tụng Chân ngôn là:

“ÁN – Bà nga phộc đế, ná năng địa bả đế, vĩ sa-lật nạ, bố la dã ná nan, sa-phộc hạ”

↳ OMĪ - BHAGAVATE DĀNA ADHIPATI VISRĪJA PŪRAYA
DĀNAMĪ - SVĀHĀ

Do kết Ấn này tụng Chân ngôn 3 biến, liền diệt hạt giống nghiệp keo kiệt trong vô lượng kiếp, đắc được phước của 3 loại Thí là: Tư Sinh Thí, Vô Úy Thí, Pháp Thí. Tức viên mãn Đàn Ba La Mật (Dana paramita). Đời này được giàu có, đầy đủ tư duyên, tâm được tự tại, mau tăng thọ mệnh.

Tiếp kết Ấn Giới Ba La Mật Bồ Tát. Hai tay cài chéo nhau bên trong, dựng thẳng Thiên Trí (2 ngón cái). Liên tụng Chân ngôn là:

“ÁN – Thí la Đà lệ ni, bà nga phộc đế, Hồng Hạch”

↳ OMĪ - ‘SĪLA DHĀRINĪ BHAGAVATE HŪMĪ HAĪ

Do kết Ấn này tụng Chân ngôn 3 biến, liền diệt hạt giống nghiệp Phá Giới trong vô lượng kiếp, đắc được công đức của 3 loại Giới: Nhiếp Luật Nghi Giới, Nhiếp Thiện Pháp Giới, Nhiêu Ích Hữu Tình Giới. Tức Viên mãn Giới Ba La Mật (‘sila pàramita) thường dùng Giới phẩm trang nghiêm nghiệp Thân, Khẩu, Ý. Hết thảy việc vi phạm 4 trọng cấm; Bất Sô, Bất Sô Ni phạm 8 trọng tội thảy đều thanh tịnh, ngày sau tùy nguyện được sinh về cõi Phật Tịnh diệu.

Tiếp kết Ấn Nhân Nhục Ba La Mật Bồ Tát. Dựa theo Giới Ba La Mật Ấn lúc trước, đem Tiến Lực (2 ngón trỏ) hợp nhau như cây kim, kèm dựng Thiên trí (2 ngón cái). Liền tụng Chân ngôn là:

“ẤN – Phộc – Bà nga phộc để Khất-sản để, đà lị ni, Hồng, Phát tra”

☞ OMĪ - BHAGAVATE KŚĪANTI DHĀRINĪ HŪMĪ PHATĪ

Do kết Ấn này tụng Chân ngôn 3 biến tụng Chân ngôn 3 biến ắt diệt hạt giống nghiệp Giận ghét trong vô lượng kiếp, đắc được công đức của 3 loại Nhân là: Hai Oán Nại Nhân, An Thọ Khổ Nhân, Đê Sát Pháp Nhân. Tức viên mãn Nhân Nhục Ba La Mật (Kśānti pàramita). Nghi dung đoan nghiêm khiến người ưa nhìn, chẳng khởi ganh ghét, đều đến gần gũi phụ giúp, thắng giải thâm sâu, tùy niệm biến hóa.

Tiếp kết Ấn Tinh Tiến Ba La Mật Bồ Tát. Dựa theo Nhân Ba La Mật Ấn lúc trước, mở bạt Tiến Lực (2 ngón trỏ) liền thành. Chân ngôn là:

“ẤN – Vĩ lị-dã, ca lị, Hồng. Vĩ lị-duệ, vĩ lị-duệ. Sa-phộc hạ”

☞ OMĪ - VĪRYA KĀRI HŪMĪ - VĪRYE VĪRYE - SVĀHĀ

Do kết Ấn này tụng Chân ngôn 3 biến, liền diệt hạt giống nghiệp Giải đãi lười biếng, đắc được 3 loại Tinh Tiến là: Bị Giáp Tinh Tiến, Nhiếp Thiện Pháp Tinh Tiến, Lợi Lạc Hữu Tình Tinh Tiến. Tức viên mãn Tinh Tiến Ba La Mật (Vīrya pàramita) Thân tâm an vui, xa lìa các bệnh tật, không có khổ não. Tu phước trí nguyện thuộc Thế gian và Xuất thế gian đều được thành biện.

Tiếp kết Ấn Thiên Ba La Mật Bồ Tát. Liền ngò Kiết già, ngửa lòng bàn tay trái đặt trên Già phu, ngửa lòng bàn tay phải đặt trên tay trái, để 2 độ Thiên Trí (2 ngón cái) cùng chạm móng nhau. Liền tụng Chân ngôn là:

“ẤN – Bà nga phộc để – Tát phộc ba bả hạ lị ni, ma hạ nại để-duệ, Hồng Hồng Hồng Hồng, Phát tra”

☞ OMĪ - BHAGAVATE - SARVA PĀPĀHĀRINĪIYE - MAHĀ DETYE - HŪMĪ HŪMĪ HŪMĪ HŪMĪ - PHATĪ

Do kết Ấn này tụng Chân ngôn 3 biến, liền diệt hạt giống nghiệp Tán loạn trong vô lượng kiếp, đắc được 3 loại Tĩnh Lực là: An Trụ Tĩnh Lực, Dẫn Phát Tĩnh Lực, Biện Sự Tĩnh Lực. Tức viên mãn Thiên Ba La Mật (Dhyāna pàramita). Thân tâm nhẹ nhàng lạnh lợi, mau được thành tựu Thần Thông đã tu, các Ma chẳng dám xâm lấn, tất cả Pháp chướng thảy đều tiêu diệt.

Tiếp kết Ấn Bát Nhã Ba La Mật Bồ Tát. Tay trái duỗi năm ngón bằng phẳng, ngửa lên đặt dưới trái tim. Đem tay phải che trên tay trái. Liền tụng Chân ngôn là:

“ẤN – Địa, Thát-lị, Thâu-lỗ đa, vĩ nhạ duệ, sa-phộc hạ”

☞ OMĪ - DHĪHĪ ‘SRĪ ‘SRŪTA VIJAYE - SVĀHĀ

Do kết Ấn này tụng Chân ngôn 3 biến, liền diệt hạt giống nghiệp Ngu si trong vô lượng kiếp, đắc được 3 loại Tuệ là: Nhân Không Vô Phân Biệt Tuệ, Pháp Không Vô Phân Biệt Tuệ, Câu Không Vô Phân Biệt Tuệ. Tức viên mãn Bát Nhã Ba La Mật (Prajñā pāramita), đắc được thông minh trí tuệ, ngộ giải Pháp Thế gian và Xuất Thế Gian, thông đạt rộng rãi nghĩa lý thâm sâu của 5 Minh.

Tiếp kết Ấn Phương Tiện Ba La Mật Bồ Tát. Tay phải: Đàn (ngón út) Giới (vô danh) nắm Thiên Độ (ngón cái). Tay trái: Tuệ (ngón út) Phương (ngón vô danh) nắm Trí độ (ngón cái). Hai tay cùng đánh nhau, Nhân Nguyện (2 ngón giữa) chung lưng dựng thẳng như cây kim, duỗi ngang bằng Tiến Lực (2 ngón trỏ) cùng trụ cạnh nhau. Liền tụng Chân ngôn là:

“ẤN – Ma hạ mỗi đất la, tức đế. Sa-phộc hạ”

☞ OMĪ - MAHÀ MAITRA CITTE - SVÀHÀ

Do kết Ấn này tụng Chân ngôn 3 biến, liền diệt hạt giống nghiệp không có phương tiện khéo léo trong vô lượng kiếp, đắc được 2 loại phương tiện khéo léo là: Hồi Hướng Phương Tiện Thiện Xảo, Bạt Tế hữu Tình Phương Tiện Thiện Xảo, tức viên mãn Phương Tiện Ba La Mật (upaya pāramita). Tu trì 6 độ Ba La Mật của Thế gian. Do Ấn Chân ngôn này tương ứng với Du Già (yoga) nên chỉ thực hiện chút ít công nghiệp sẽ mau được thành tựu phước đức rộng nhiều, đều đến cứu cánh, thành Tư lương của Vô Thượng Bồ Đề.

Tiếp kết Ấn Nguyện Ba La Mật Bồ Tát. Tay trái dựng thẳng 5 ngón, đưa lòng bàn tay hướng ra ngoài làm thế Thí Vô Úy. Liền tụng Chân ngôn là:

“ẤN – Ca lỗ ni – Hạ Hạ Hạ – Thảm”

☞ OMĪ - KĀRUNĪ - HA HA HA - SAMĪ

Do kết Ấn này tụng Chân ngôn 3 biến liền diệt hạt giống “Ác Nguyện” trong vô lượng kiếp, đắc được 2 loại Thắng nguyện là: Cầu Vô Thượng Bồ Đề Nguyện, Lợi Lạc Hữu Tình Nguyện. Tức viên mãn Nguyện Ba La mật (prañīdhānīa pāramita). Từ lúc mới phát tâm đến lúc thành tựu, ở trong khoảng này, mọi mong cầu Thế gian và Xuất Thế gian với Thượng Nguyện Thủ Thắng đều được viên mãn.

Tiếp kết Ấn Lực Ba La Mật Bồ Tát. Dựa theo Giới Ba La Mật Ấn lúc trước, đều dựng Thiên trí (2 ngón cái) Tiến Lực (2 ngón trỏ) sao cho đầu ngón hợp nhau. Liền tụng Chân ngôn là:

“ẤN – Ná ma nãnh, mẫn nễ đế, Hồng, Hạ Hạ Hạ, Hồng, Nhược”

☞ OMĪ - DAMANI MUDITE HŪMĪ HA HA HA HŪMĪ JAHĪ

Do kết Ấn này tụng Chân ngôn 3 biến, liền diệt hạt giống nghiệp “Ý kém cõi” của Thế Gian và Xuất Thế Gian trong vô lượng kiếp, đắc được 2 loại Lực là: Tư Trạch Lực và Tu Tập Lực [tức viên mãn Lực Ba La Mật (Bala pāramita)]. Ở các Pháp đối trị giáng phục các phiền não, cắt đứt các chương Hoặc. Lúc tu đạo thời quyết định được Thắng Giải, tất cả Thiên Ma bạn ác chẳng dám dõng dỏi, được Bất Thoái Chuyển.

Tiếp kết Ấn Trí Ba La Mật. Hai tay cài chéo các ngón bên ngoài rồi nắm quyền, dựng thẳng Đàn Tuệ (2 ngón út) trợ giao nhau chút ít, co đầu Tiến Lực (2

ngón trở) trụ nhau tròn trịa, dựng thẳng Nhấn Nguyện (2 ngón giữa) sao cho đầu ngón hợp nhau. Liên tụng Chân ngôn là:

“ÁN – Ma ma chỉ-nhương năng, ca li, Hồng, Sa-phộc hạ”

☞ OMĪ - MAMA JNŌANA KĀRI HŪMĪ - SVĀHĀ

Do kết Án này tụng Chân ngôn 3 biến, liền diệt hạt giống Câu Sinh Ngã Chấp và hạt giống Câu Sinh Pháp Chấp trong vô lượng kiếp, đắc được 2 loại Thọ Dụng trí là: Thọ Dụng Pháp Lạc Trí, Thành Tựu Hữu Tình Trí [tức viên mãn Trí Ba La Mật (jnōana pāramita)] cắt đứt 2 loại chướng là: Phiền Nảo Chướng và Sở Tri Chướng. Chúng được tất cả các Pháp: như huyễn, như dợn nước dưới nắng (Dương Diệm), như mộng, như ảnh tượng, như tiếng vang (cốc hưởng), như quang ảnh, như bóng trăng dưới nước (Thủy nguyệt), như biến hóa, như Nhân Đà la võng (Indra Jala - Lưới trời Đế Thích), như hư không. Chẳng bao lâu mãn túc 10 Địa, trụ Pháp Căn Địa là Đại Pháp Sư.

Tiếp kết Án Bạch y Quán Tụ Tại Bồ Tát. Hai tay cài chéo các ngón bên trong rồi nắm quyền. Dựng Tiến Lực (2 ngón trở) sao cho đầu ngón dính nhau tròn trịa, kèm dựng Thiền Trí (2 ngón cái). Tụng Chân ngôn là:

“Năng mô da đất-năng đất la dạ dã

Ná mô A li-dã phộc lộ chỉ đế Thấp-phộc la dã, mạo địa tát đất-phộc dã, ma ha tát đất-phộc dã, ma hạ ca lô ni ca dã.

Ná la-xả năng, sa-bát xả năng tỳ diễm, phộc Thát-la phộc noa, sa-ma la ni, năng phộc tả phộc noa. Tát phộc tát đất-phộc nam, Tát phộc nhạ-dã địa sái ca.

Đất nễ-dã tha: Yết tai, vĩ yết tai, yết ni yết tai, yết tra, vĩ yết tra, yết vi yết ta. Bà nga phộc đễ, vĩ nhạ duệ, sa-phộc hạ”

☞ NAMO RATNATRAYĀYA

NAMAHĪ ĀRYA AVALOKITE'SVARĀYA BODHISATVĀYA
MAHĀ SATVĀYA - MAHĀ KĀRUNĪKĀYA

DĀR'SANA SVRĪ 'SANABHYA VASRAVANĪA SMARANĪE
NAVACASYA VANĪA - SARVA SATVĀNĀMĪ SARVA VYADHI
CAHISAKA

TADYATHĀ: KATĪE VIKATĪE KANIKATĪE - KATĪA
VIKATĪA KAVIKATĪE - BHAGAVATE VIJAYE - SVĀHĀ

Do kết Án này tụng Chân ngôn 7 biến thì Liên Hoa Bộ Mẫu Thánh Giả gia trì cho nên các Ma, Tỳ Na Dạ Ca chẳng có dịp thuận tiện hãm hại. Từ lúc mới tác Tiên Hạnh (pháp Hành trước tiên) cho đến lúc cầu Thành Tựu, niệm tụng biến số phụng hiến Tôn này, chẳng Trì (giữ trong lòng bàn tay). Giả sử khiến ra khỏi nơi niệm tụng hoặc sai lầm đánh mất 3 Nghiệp, phá Tam Muội Gia Giới, hết thầy công khóa niệm tụng định thêm vào Tiên Hạnh thành tựu số thì công chẳng hư bỏ, chế phục được Tất Địa. Hoặc có kẻ ác vô cơ gây ra ách nạn đều tiêu tan, cùng hướng tâm hiền lành, không thể gây chướng ngại.

Tiếp kết Án Đại Bạch Y Quán Tụ Tại Bồ Tát. Hai tay cài chéo các ngón bên trong, hợp dựng 2 độ Tiến Lực (2 ngón trở) hơi mở, kèm dựng Thiền Trí (2 ngón cái), liền thành. Chân ngôn là:

“Năng mô la đất-năng đất-la dạ dã.

Ná mạc A li-dã phộc lộ chỉ đế Thấp-phộc la dã, mạo địa tát đất-phộc dã, ma hạ tát đất-phộc dã, ma hạ ca lỗ ni ca dã.

Đát nễ-dã tha: Thếp-phệ đế, thấp-phệ đấng nghê, Thấp-phệ đa bộ nhạ, Thấp-phệ đa phộc tát-đát-lê, thấp-phệ đa vua lê la lãng ngật-li đế. Nhạ duệ, vĩ nhạ duệ, A nhĩ đế, A ba la nhĩ đế, Tát phộc tát đà ná mạc sa ngật-li đế. Tứ lý, nhĩ lý, chỉ lý. Nại la-xả dã, sa đà dã, sa-phộc hạ”

↳ NAMO RATNATRAY ÀYA

NAMAHÌ ÀRYA AVALOKITE'SVARÀYA MAHÀ SATVÀYA,
MAHÀ KÀRUNĪKÀYA

TADYATHÀ: ‘SVETE - ‘SVETÀMĪGE - ‘SVETA BHÙJA
‘SVETA VÀSTRA - ‘SVETA MÀHYA RALAMĪ KRĪTE - JAYE VIJAYE
APARAJITE - SARVA SIDDHA NAMAHĪSKRĪTE HILI MILI KILI
DAR’SÀYA SÀDHYA - SVÀHÀ

Do kết Ấn này tụng Chân ngôn 3 biến thì nghiệp đen 10 Bất Thiện đã gom chứa trong vô lượng kiếp thầy đều tiêu diệt. Tất cả Thiện phẩm, Pháp trắng, vô lậu viên tịch đều được viên mãn. Bạc Du Già đối với Chân ngôn đã tu trì lâu dùng sinh nghi hoặc.

Muốn cầu biết việc Thiện Ác ngày sau thành hay chẳng thành. Vào lúc muốn nằm ngủ, dùng áo che đầu, đưa tay phải xoa chuyển bên phải khuôn mặt tụng Đại Bạch Chân ngôn này 21 biến. Liền nằm nghiêng theo hông sườn phải, lia các tư tưởng, chỉ quán niệm Đại Bạch Quán Tự Tại Bồ Tát. Ngủ rồi chỉ trong phút chốc liền mộng thấy người già hoặc thấy Quốc Vương Tĩnh hạnh, hoặc thấy phụ nữ trẻ tuổi mặc áo trắng hoặc thấy hoa quả, mọi loại việc Thắng Cát Tường, sẽ biết ngày sau khắc chẻ, được thành tựu Thắng Cát Tường.

Nếu trong mộng thấy Chiên Đà La, thân mặc quần áo rách nát dơ bẩn tệ hại. Hoặc thấy người nữ có hình dung xấu ác. Hoặc thấy vật chẳng tốt lành thì biết việc mong cầu chẳng thành, ắt có chướng ngại.

Tiếp kết Ấn Đa La Bồ Tát. Dựa theo Đại Bạch Ấn lúc trước, để Tiến Lực (2 ngón trỏ) cùng hợp đầu ngón như cây kim, liền thành. Chân ngôn là:

“Năng mô la đất-năng đất-la dạ dã

Ná mạc a li-da phộc lộ chỉ đế thấp-phộc la dã, mạo địa tát đất-phộc dã, ma hạ tát đất-phộc dã, ma hạ ca lỗ ni ca dã.

Đát nễ dã tha: ÁN – đa lê, đốt đa lê, đốt lê sa-phộc hạ”

↳ NAMO RATNATRAYÀYA

NAMAHÌ ÀRYA AVALOKITE'SVARÀYA BODHISATVÀYA
MAHÀ SATVÀYA , MAHÀ KÀRUNĪKÀYA

TADYATHÀ: OMĪ TÀRE TUTTÀRE TURE - SVÀHÀ

Do kết Ấn này tụng Chân ngôn 3 biến trợ với lực Bản Tôn khiến cho người tu Du Già đối với Hữu tình mau được thành tựu Đại Bi Thâm sâu.

Tiếp kết Ấn Bí Cú Đề Bồ Tát. Dựa theo Đa La Ấn lúc trước, hơi co Tiến Lực (2 ngón trỏ) như hình hoa sen, liền thành. Chân ngôn là:

“Năng mạc Tát phộc đất tha nghiệt đế Tỳ-dụ, la-hát Tỳ-duợc, Tam miệu tam mầu đệ Tỳ-duợc.

ÁN – Bà dĩa, năng xả nãnh, đất-la tát nãnh đất-la sa dĩa, đất-la tế. Tỳ-lị cự đê, đất đê, phệ đất đê, phệ đất đê, phệ la đê, phệ la đê, Thấp-phệ đế, nhạ trí nãnh, sa-phộc hạ”

**☞ NAMAHI SARVA TATHAGATEBHIAHI - ARHATEBHIAHI
SAMYAKSAMIBUDDHEBHIAHI**

**OMI - BHAYA NA'SANI - TRASANI TRASAYA TRASE
BHRĪKUTĪI TATAI VAITATĪI VAITANI - VAIRATĪI VAIRATĪI 'SVETE
JATĪINI - SVÀHÀ**

Do kết Ấn này tụng Chân ngôn 3 biến đắc đợc uy đức tự tại, các nghiệp Ma chớng chẳng thể xâm nhiễu đợc.

Tiếp kết Bản Tôn Thiên Thủ Thiên Nhân Quán Tự Tại Bồ Tát Căn Bản Ấn. Hai tay chấp Kim Cương Hợp Chớng, đem 2 độ Nhẫn Nguyên (2 ngón giữa) cùng hợp nhau, 4 độ Đản Tuệ (2 ngón út) Thiên Trí (2 ngón cái) mở bặt ra đều dựng thẳng, liền thành. Tụng Căn bản Đà La Ni là:

- 1. Năng mô la đất-năng đất-la dạ dĩa**
- 2. ná mạc a lị-dĩa phộc lộ chỉ đế thấp-phộc la dĩa**
- 3. Mạo địa tát đất-phộc dĩa**
- 4. Ma hạ tát đất-phộc dĩa**
- 5. Ma hạ ca lỗ ni ca dĩa**
- 6. Ma hạ vĩ la dĩa**
- 7. Sa ha sa-la khát-sái dĩa**
- 8. Sa ha sa-la Thát-lị sái dĩa**
- 9. Sa ha sa-la bá ná dĩa**
- 10. Sa ha sa-la nhĩ hạ-phộc dĩa**
- 11. Sa ha sa-la bộ nhạ dĩa**
- 12. Ê tứ bà nga vãn**
- 13. A lị-dĩa phộc lộ chỉ đế thấp-phộc la**
- 14. Ô cật-la, A đề-dữ cật-la**
- 15. Ma hạ Ô cật-la**
- 16. Ma hạ năng na**
- 17. Chỉ lý, chỉ lý, chỉ lý, chỉ lý**
- 18. Nhĩ lý, nhĩ lý, nhĩ lý, nhĩ lý**
- 19. Tức lý, tức lý, tức lý, tức lý**
- 20. Năng trụ, năng trụ, năng trụ**
- 21. Ngật-la sa, ngật-la sa, ngật-la sa, ngật-la sa**
- 22. Cự lỗ, cự lỗ, cự lỗ**
- 23. Ê hế duệ tứ**
- 24. Ma hạ vĩ la**
- 25. Ma lại ná ná**
- 26. Vĩ lị-diễn ná ná**
- 27. Tát phộc ca hàm minh, bát-la duệ sai**

28. Thí già-lam phộc trần minh
 29. La sắt-tra, la sắt-tra, sa la nhạ cạnh, cự lỗ
 30. Sa hạ sa-la bộ nhạ
 31. Sa hạ sa-la vĩ la
 32. Lộ kế thấp-phộc la, sa đà dã
 33. Sa ná tất trấm, minh bà phộc
 34. Phộc la nộ bà phộc
 35. A nghiệt-lỗ bà phộc nhĩ
 36. ÁN – Nặng mô tốt-đổ đế, bà nga vẫn
 37. A lị-dã phộc lộ chỉ đế thấp-phộc la
 38. Bát-la một địa-dã, bát-la tỷ ná hàm
 39. Phộc la nộ ma ma
 40. Bà phộc tứ, sa-phộc hạ

☞ NAMO RATNATRAYAYA

NAMAHĪ ĀRYA AVALOKITE'SVĀRĀYA BODHISATVĀYA
 MAHĀ SATVĀYA, MAHĀ KĀRUNĪKĀYA
 MAHĀ VĪRĀYA, SAHASRA AKŚĪĀYA, SAHASRA 'SIRSĪ ĀYA
 , SAHASRA PADĀYA, SAHASRA JIHVĀYA, SAHASRA BHUJĀYA
 EHI BHAGAVAN ĀRYA AVALOKITE'SVARA
 UGRA, STYA UGRA , MAHĀ UGRA , MAHĀ NĀDA
 KILI KILI KILI KILI
 MILI MILI MILI MILLI
 CILI CILI CILI CILI
 NATĪU NATĪU NATĪU NATĪU
 KRASA KRASA KRASA KRASA
 KURU KURU KURU KURU
 EHYEHI MAHĀ VĪRA – VARAMĪ DADA, VĪRYAMĪ DADA –
 SARVA KĀMAMĪ ME PRAYACCHA
 'SĪGHRAMĪ VA'SAMĪ ME RĀSĪTĪRA - SARĀJAKAMĪ KURU
 - SAHASRA BHUJA, SAHASRA VĪRA, LOKE'SVARA SĀDHAYA -
 SADĀ SIDDHIMĪ ME BHAVA
 DHARA DO BHAVA , AGROBHAVA MI
 OMĪ - NAMO STUTE - BHAGAVAN ĀRYA AVALOKITE
 'SVARA - PRAPUNĪYA PRASĪDAMAMĪ VARADOMAMA BHAVA MI -
 SVĀHĀ

Tụng Đà La Ni này 7 biến xong rồi bung Ấn trên đỉnh đầu.

Do kết Căn Bản Ấn, tụng Đà La Ni này xong hay làm 4 loại việc thành tựu. một là Tức tai, hai là Tăng Ích, ba là Giáng Phục, bốn là Kính Ái Câu Triệu. Hết thầy hy vọng thuộc Thế gian và Xuất Thế gian đều được mãn nguyện. Trong Bản Giáo này chẳng nói cách tác Pháp thành tựu. Dùng Pháp trong Liên Hoa Bộ đối trước tượng tác, ắt được thành tựu.

Tiếp kết Ấn Gia trì Niệm Châu. Liền lấy tràng hạt bằng hạt sen để trong lòng bàn tay, chấp tay lại, tụng Tĩnh Châu Chân ngôn, gia trì 7 biến. Chân ngôn là:

“ÁN – Vĩ lô tả năng, ma la. Sa-phộc hạ”

☞ OMĪ - VAIROCANA MÀLA - SVÀHÀ

Liên nâng tràng hạt đội trên đỉnh đầu. Sau đó dùng tay phải: 2 độ Thiên (ngón cái phải) Giới (ngón vô danh) niệm châu. Tay trái: 2 độ Trí (ngón cái trái) Phương (ngón vô danh trái) niệm châu. 6 Độ còn lại dựng thẳng ngang trái tim, cách nhau khoảng 2, 3 phân. Dùng Thiên Chuyển Chân ngôn, gia trì 7 biến. Chân ngôn là:

“ÁN – phộc nhật-la ngục tứ-dã, nhạ bả, tam ma duệ, Hồng”

☞ OMĪ - VAJRA GŪHYA JAPA SAMAYE - HUMĪ

Liên đem 2 tay đều chụm 5 ngón như hoa sen chưa nở. Dùng 2 độ Trí (ngón cái trái) Phương (ngón vô danh trái) dờ hạt châu, tụng Thiên Thủ Thiên Nhã Đà La Ni 1 biến cho đến chữ Sa-phộc hạ (Svànhà) vừa dứt tiếng thì dờ 1 hạt châu. Như vậy niệm tụng chẳng chậm chẳng gấp, chẳng nên phát ra tiếng xung hô. Chữ của Chân ngôn khiến cho mỗi mỗi rõ ràng minh bạch, lạng lẽ niệm tụng, lia các tán loạn, một lòng chuyên quán Bản Tôn dùng duyên theo cảnh khác. Số thường định, hoặc 100, hoặc 1.000. Tụng xong rồi nâng tràng hạt đội trên đỉnh đầu, chí thành phát nguyện rồi đặt tràng hạt vào chỗ ban đầu (Bản xứ).

Bậc Du Già vì cầu Vô Thượng Bồ Đề nên phát tâm Tĩnh Tín, niệm niệm tinh thành. Đối với Hữu tình khởi sâu tâm bạt để thương xót. Nơi hy vọng thành tựu Tất Địa hạnh nguyện của mình, dùng Tâm quyết định, chí thành dờ đôi, ngày đêm tinh cần chẳng ngại khó nhọc. Từ lúc ban đầu tác Tiên hạnh, niệm tụng thừa sự cho đến lúc cầu Tất Địa thành tựu thời chẳng nên gián đoạn, chẳng được dờ đôi chỗ ở, chẳng nên thiếu sót biến sót. Ở Tinh Thất, 4 thời 3 thời tinh thành niệm tụng. Đối trước tượng Bản Tôn thường bày biện vật cúng dường bên ngoài tùy theo khả năng của mình chẳng để cho gián đoạn. Như vậy y theo Giáo tu tập, chẳng bao lâu sẽ được thành tựu rộng lớn.

Quán Trí Niệm tụng như thế xong, lại kết Bản Tôn Án, tụng Căn Bản Đà La Ni 3 biến. Chẳng giải Án này, tụng Liên Hoa Bách Tụ Chân ngôn 1 bên rồi bung Án trên đỉnh đầu. Chân ngôn là:

1. **ÁN – Bả ná-ma tát đát-phộc**
2. **Tam ma dã ma nỗ bá là dã**
3. **Bả ná-ma tát đát-phộc**
4. **Đát phệ nộ bả đề sắt-xá**
5. **Một-lị sái, minh bà phộc**
6. **Tố đố số, minh bà phộc**
7. **A nỗ la ngật-đế, minh bà phộc**
8. **Tố bảo số, minh bà phộc**
9. **Tát phộc tát địa-viện, minh, bát la duệ sái**
10. **Tát phộc yết ma tố tả minh**
11. **Tức đá, Thất-lị dục cự lỗ**
12. **Hồng, Ha Ha Ha Ha Hộc. Bà nga noan**
13. **Tát phộc đát tha nghiệt đa**
14. **Bả ná-na, ma, minh, môn tả**

15. Bả ná-nhĩ bà phộc

16. Ma hạ Tam ma dã, Tát đất-phộc, Ác

☞ OMĨ PADMASATVA SAMAYAM ANUPALÀYA
PADMASATVA - TVENĪA UPATISĪTA - DRĪDHO ME BHAVA -
SUTOSĪYO ME BHAVA - ANURAKTO ME BHAVA - SUPOSĪYO ME
BHAVA - SARVA SIDDHIMĪ ME PEAYACCHA - SARVA KARMASU
CA ME CITTAMA ‘SRĪYAMĪ KURU - HŪMĪ HA HA HA HOHĪ
BHAGAVAMĪ - SARVA TAHTÀGATA PADMA MÀ ME MUNŌCA -
PADMI BHAVA - MAHÀ SAMAYA SATVA - ÀHĪ

Do tụng Bách Tự Chân ngôn gia trì cho nên hay khiến Tam Ma Địa của Bản Tôn trụ bền chắc trong thân. Giả sử đã từng phạm 5 tội Vô Gián, phỉ báng kinh Đại Thừa Phương Quảng thì tất cả tội cấu thảy đều tiêu diệt. Đời này được viên mãn ước nguyện về Tát Địa Thù Thắng.

Lại kết 8 Cúng Đường Án, đều tụng Chân ngôn 1 biến.

Lại kết 10 Ba La Mật Bồ Tát Án với 4 Đại Bồ Tát Án của nhóm Bạch Y Quán Tự Tại, đều tụng Bản Chân ngôn 1 biến.

Liên hiệp Ú Già, tùy tiện khải cáo hết thảy sự mong cầu hy vọng trong tâm.

Liên kết Tam Thế Thắng Bồ Tát Án, chuyển theo bên trái để giải giới.

Liên đối trước Thánh chúng phát lộ sám hối, tùy hỷ, khuyến thỉnh, hồi hướng, phát nguyện.

Tiếp kết Án Phụng Tống Thánh chúng. Như Kim Cương Phộc Án lúc trước, dựng thẳng Nhãn Nguyện (2 ngón giữa) cùng trụ nhau như cánh sen, liền thành. Dùng 1 loại hoa mùa (Thời hoa) để vịn ở đầu ấn. Tụng Phụng Tống Chân ngôn 1 biến rồi bung Án trên đỉnh đầu. Chân ngôn là:

“ÁN – Ngật-li cấu, phộc. Tát phộc tát đất-phộc la-tha tát địa nại đá, duệ tha, nỗ nga, nghiệt nại đà-nam, mẫu đà vĩ sai diêm. Bồ năng la nga, ma năng dã đồ. ÁN . Phộc nhật-la, bả ná-ma, mục”

☞ OMĨ - KRĪTO VAHĪ - SARVA SATVA ARTHA
SIDDHIRDATTA YÀTHA ANUGÀGACCHATHAMĪ BUDDHA
VISĪAYAMĪ PUNARÀYA MANÀYATU - OMĨ VAJRA PADMA MUHĪ

Lại dùng Án Phụng Tống này gia trì: trái tim, vàng trán, cổ họng, đỉnh đầu.

Liên kết Quán Đỉnh Án, Như Hệ Man (cột buộc vòng hoa) Bị Giáp (mặc áo giáp) Kim Cương Phách Chưởng (vỗ tay) lúc trước, đều tụng Bản Chân ngôn 1 biến. Sau đó lễ Phật rồi tùy ý ra khỏi Đạo Trường.

Thường khiến cho Thân Tâm hòa duyệt. Trụ Bản Tôn Du Già Quán, chẳng nên tán loạn, thường vui tu các Thiện Phẩm. Mỗi lần dùng bùa Thơm ấn tạo Tháp, trợ cho Bản Tôn Du Già.

Ở nơi niệm tụng, cần phải xoa lau và tắm rửa tượng Phật. Đi vòng quanh tháp Suất Đồ Ba có Xá Lợi. Thâm nhập 6 niệm Tam Ma Địa với 3 Môn giải thoát. Như vậy mọi Thiện đã sinh tụ phước Hữu vi và Vô vi hồi hướng cho tất cả hữu

ình. Hy vọng Tất Địa Thù Thắng của Ta, nguyện cho tất cả Hữu tình không có các chướng ngại đều được thành tựu này.

KIM CƯƠNG ĐỈNH DU GIÀ THIÊN THỦ THIÊN NHÂN QUÁN TỰ TẠI BỒ TÁT NIỆM TỤNG PHÁP HẾT

Nay Ta nói về 4 loại Pháp Thành Tựu là: Pháp Phiến Đê ca (‘santika – Tức Tai, màu trắng), Pháp Bảo Sát Trí Ca (Pusitika – Tăng Ích, màu vàng), Pháp Phộc Thí Yết La Noa (Va’sikaranīa – Kính Ái, màu đỏ), Pháp A Tỳ Già Lỗ Ca (Abhicārūka – Giáng Phục, màu đen).

□ Nếu muốn tác Pháp Tức Tai (‘santika). Ngồi hướng mặt về phương Bắc, mặt tượng hướng về phương Nam. Ở trước Bản Tôn xoa tô Đàn Tròn. Quán Bản Tôn: tác màu trắng. Hiến dâng: hoa, quả, thức ăn uống với quần áo của Thân mình đều là màu trắng. Hương bôi xoa dùng Bạch Đàn, hương đốt dùng Trâm Thủy, đốt đèn dầu, dùng Tâm Từ tương ứng.

Từ ngày một trong tháng, vào lúc nửa đêm thì bắt đầu công phu cho đến ngày mùng 8 trong tháng thì mãn 1 kỳ. Mỗi ngày: 3 thời tắm gội, 3 thời thay áo. Đến ngày mãn hạn, hoặc nhịn ăn hoặc ăn 3 loại thức ăn màu trắng (Tam Bạch thực). Như vậy y theo Pháp niệm tụng ắt hay trừ diệt tai nạn, nghiệp chướng, tội nặng. Hoặc lúc Ngũ tinh (5 vì sao) lần bức Bản Mệnh Tú thời đều chiêu mọi loại tai họa, khẩu thiệt, đấu tranh, vua quan bức bách, nước nhà chẳng hòa, bệnh tật, đói kém, quỷ mị chẳng lành ... Thấy đều trừ diệt đắc được Cát Tường, Thân tâm an vui, sự mong cầu như ý, tu hạnh nguyện Thế Gian và Xuất Thế gian đều thành tựu không ngăn ngại.

□ Nếu tác Pháp Tăng Ích (Pusitika). Ngồi hướng mặt về phương Đông, mặt tượng hướng về phương Tây. Trước tượng Bản Tôn làm cái Đàn hình vuông. Quán Bản Tôn: tác màu vàng. Hiến dâng: hoa, quả, thức ăn với quần áo của Thân mình đều là màu vàng. Hương bôi xoa dùng Bạch Đàn thêm chút Uất Kim. Thiêu đốt hương Bạch Đàn, dùng dầu mè đốt đèn, đem tâm Hỷ duyệt (vui thích) tương ứng.

Từ ngày 9 trong tháng, lúc mặt trời mọc thì bắt đầu công phu cho đến ngày 15 thì mãn 1 kỳ. Dựa theo lúc trước, 3 thời tắm gội, 3 thời thay áo. Đến ngày mãn hạn thời y theo trước nhịn ăn và ăn Tam Bạch thực. Như vậy niệm tụng hay đòi đòi quan vinh, tăng thọ mệnh, cầu phước đức, thông tuệ, văn danh. Hoặc cầu phục tàng, tiền của giàu có, quyến thuộc, voi ngựa, ngũ cốc thành thực, chức sĩ vua quan, được thế được lợi ... hết thấy việc mong cầu thù thắng đều được tăng ích.

□ Nếu tác Pháp Kính Ái (Va’sikaranīa). Ngồi hướng mặt về phương Tây, mặt tượng hướng về phương Đông. Trước Bản Tôn xoa tô cái Đàn hình hoa sen. Quán Bản Tôn tác màu đỏ, thân mặc áo lụa đào. Hiến cúng: hoa, quả, thức ăn uống ... hết thấy đều màu đỏ. Hương bôi xoa dùng Uất Kim. Hương đốt dùng

Đinh hương, Tô Hợp hương hòa với Mật rồi thêm đốt. Thắp đèn bằng dầu lấy từ các quả trái, dùng Tâm Hỷ Nộ tương ứng.

Từ ngày 16, sau ban đêm bắt đầu công phu cho đến ngày 23 thì mãn 1 kỳ. Đến ngày mãn kỳ thời tắm gội, nhịn ăn, phép dựa theo lúc trước. Như vậy niệm tụng được tất cả mọi người kính yêu.

Nếu nhà không hòa, nước không hòa, oán địch tìm phương tiện quấy phá. Muốn cầu cho kẻ này người kia tương kính hoà thuận và khiến cho quyền thuộc bạn bè gần gũi đậm đà ân nghĩa, thừa sự quan trường, nhan sắc tốt đẹp, người thân ân ái, thời y theo Pháp này cầu ắt được hòa thuận.

Lại muốn cầu Thuyết Pháp Biện Tài, ngôn âm uy nghiêm khiến người nghe ưa thích, Thánh Hiền gia hộ, 8 Bộ trời Rồng ... tất cả vui vẻ nên y theo Pháp này tinh thành niệm tụng thì sự mong cầu mau được mãn nguyện.

☐ Nếu tác Pháp Giáng Phục (Abhicàruka). Ngồi hướng mặt về phương Nam, mặt tượng hướng về phương Bắc. Trước tượng Bản Tôn xoa tô cái Đàn hình tam giác. Quán Bản Tôn màu xanh hoặc màu đen, thân mặc áo xanh đen. Cúng hiến hoa màu xanh, hoa có mùi hôi thối, hoa không có mùi thơm với hoa Mạn Đà La. Thức ăn uống tùy nước cốt của Thạch Lựu nhuộm màu đen hoặc nhuộm màu xanh. Hương bôi xoa dùng cây Bách. Ú Già dùng nước tiểu của Bò, dùng hoa màu đen với hạt cải, hương xoa bôi bằng cây Bách ... đều lấy chút ít bơ trong Ú Già. Đốt An Tất Hương, thắp đèn bằng dầu hạt cải, dùng Tâm Phẫn nộ tương ứng. Tụng Mã Đầu Minh Vương Chân ngôn hoặc Liên Hoa Bộ Sứ Giả Nhất Kế Tôn Chân ngôn.

Từ ngày 24, vào giờ Ngọ hoặc lúc nửa đêm thì bắt đầu công phu cho đến ngày cuối cùng của tháng là mãn 1 kỳ. Pháp Tắm gội, nhịn ăn như lúc trước. Như vậy niệm tụng hay điều phục: Quỷ thần độc ác với các loài Rồng độc ác khiến cho đất nước bị khô cạn, hoặc mưa gió, sương mù, mưa đá gây thương hại lúa thóc, bệnh dịch lưu hành ... cũng điều phục: người ác ở trong nước chẳng trung thành, giết hại vô lượng Hữu tình, phá diệt Phật giáo, phỉ báng Chính Pháp, Nhất Xiển Đề, người ác Tà kiến với các Ngoại đạo cắt đứt căn lành, xâm hại người truyền dạy Chính Pháp, phản bội: Sư Tăng, cha mẹ, chẳng nhớ ân đức, gây nạn cho người và các thú ác, trùng, sói, sư tử, người ác, oán địch muốn gây tổn hại. Nhóm loại như vậy, tác Pháp này thời loài khởi Tâm ác ấy nếu có động chạm đến thì Thân tâm chẳng yên hoặc bị bệnh, hoặc đến chẳng giúp. Liên khuyên kẻ ấy khiến phát tâm lành. Nếu hay hối lỗi, tự trách mình thì cắt đứt hẳn tâm ác đó.

Người tác Pháp Tức tai, niệm tụng thời nhóm kia liền khỏi tai họa.

☐ Nếu cầu Tắt Địa Thượng Thượng của Thế gian và Xuất Thế gian sẽ mau viên mãn 2 loại Tư lương Phước Đức, Trí Tuệ và mãn túc 10 Địa Ba La Mật, vượt qua 3 vô số kiếp khó hành khó tiến, với duyên nghiệp diệt trừ các chướng trong ngoài.

Người tu hành quyết định: một là duyên theo bản Tôn, hai là Tam Ma Địa, ba là Mật Tương Ứng Tâm không có gián đoạn nương vào Nguyên Lực Đại Bi của chư Phật Bồ Tát trợ giúp. Dùng 3 Mật thành tựu Tư lương tương ứng 4 Ấn.

Bậc Du Già chẳng nên vì lao nhọc mà tiết giảm hạn kỳ khiến cho Tâm thần tán loạn, đối với Định chẳng tiến. Trong 4 uy nghi: đi, đứng, ngồi, nằm khiến cho thân tâm khoái lạc. Niệm niệm cùng tương ứng với Du Già Thắng Nghĩa. Ở Pháp Giới Thanh Tĩnh thường tác Quán Hạnh: Không thời, không phương, không ngày, không đêm, một đường thanh tịnh giống như hư không. Đối với sự thấy, nghe, biết chỉ quán Chân Như. Nơi Danh, nơi Tướng đều biết chữ A, vô duyên Đại Bi, Tự Tha bình đẳng, thường vui lợi lạc vô biên Hữu tình mau khiến cho thành tựu Hạnh Ba La Mật, ngang bằng với Quán Tự Tại.

Nếu hay tu như vậy thời hoặc ở sườn núi, hang sâu, hang động trang nghiêm thù thắng, già lam thanh tịnh. Ở 4 tháng 4 mùa chuyên tinh niệm tụng, dứt bật nói năng xáo động Thân tâm, chẳng đắm trước ngủ nghỉ lười biếng. Tùy theo căn tính Lợi, Độn của bậc Du Già mà Tịnh, Tĩnh Thắng Giải có sai biệt. Ở trong núi ấy ắt được khinh an Tam Muội hiện tiền. Liên ở trong Định thấy vô số Phật hội, nghe Pháp âm màu nhiệm, chứng đắc 10 Địa vị, các Ba La Mật, viên mãn Thân tâm chuyển y, 16 đời sau chứng Vô Thượng Bồ Đề.

Muốn cầu thành tựu Thế gian và Xuất thế gian. Người ấy đã từng vào Kim Cương Giới Đại Man Trà La, thọ nhận Bản Tôn Trì Minh Quán Định. Theo A Xà Lê nhận đủ Khế ấn, Chân ngôn, Du Già Quán Hạnh. Y theo Pháp vẽ tượng Bản Tôn tùy sức ít nhiều và tùy yêu thích của mình. Tìm phước địa Cát Tường kèm với Trợ bạn, đệ tử biết Pháp và đầy đủ Tư lương thành tựu.

Đệ tử ấy nên hiếu kính với Thầy, khéo thuận theo ý, Tĩnh Tín Pháp thâm sâu, trụ Tâm Bồ Đề, lại có Trợ bạn, đối với 1 loại Tát Địa cùng thành tâm chẳng dòi dối.

Cầu vật thành tựu có 4 loại là:

1. Bánh xe, móc câu, đao, gậy, búa, bông, tích trượng.
2. Hùng Hoàng, Thư Hoàng, Ngu Hoàng với các loại thuốc
3. Lầy đất hai bên bờ sông làm các hình cầm thú là: voi, ngựa, trâu, gà, nhạn, Khổng tước, Kim xí điểu.
4. Tượng Bản Tôn

Thành tựu y như giáo pháp Tô Tát (susiddhi – Diệu Thành Tựu) mà tác thành tựu như nhóm: bánh xe, dược, vật, hình cầm thú, tượng Bản Tôn. Dài ngắn, phân lượng, hình mạo ... gồm cả đồng nữ dệt thành tấm lụa trắng. Y theo Trung gian ấy, tùy chọn 1 thứ mà tác thành tựu, đầy đủ Chân ngôn, biến số của Tiên Hạnh. Sau đó cùng Trợ bạn, đệ tử biết Pháp, hạn giờ, hạn ngày, hạn tháng, hạn năm. Ngày đêm dùng Đại Tinh cần như người nhóm lửa chẳng nên gián đoạn. Cầu 3 loại Tướng hiện là: nóng ấm, khói, ánh sáng.

Lúc bậc Du Già thành tựu thời có mọi thứ chương khởi dậy. Nên tác Hộ Ma để giáng phục, Túc Tại. Tùy theo vật thành tựu Thượng, Trung, Hạ, hoặc cầm hoặc xoa thân, hoặc cỡi, hoặc cầm giữ nơi tay, bay trên hư không kèm Trợ bạn Trì thức. Hoặc có người nhìn thấy người khác thành tựu, hoặc người thành tựu nhìn thấy người kia thì cả hai được bay đi dạo chơi các Thế giới Cúng Dường chư Phật Bồ Tát. Đều sống lâu 1 đại kiếp hoặc được Sơ Địa, 100 Pháp Minh Môn.

Nếu chỉ y theo Pháp niệm tụng này hoặc 1 thời, 2 thời, 3 thời, 4 thời ở Tĩnh Thất đối trước tượng Bản Tôn, kết Khế niệm tụng thường chẳng gián đoạn đời này được 3 nghiệp Thanh Tĩnh. Sự mong cầu vinh hoa phú quý ở Thế gian đều được thành tựu, đắc được Tài bảo dư dả. Là nơi người ưa nhìn, thông thạo rộng rãi Kinh Luận, mười phương nghe tiếng, chư Phật Bồ Tát ủng hộ gia trì, ngũ yên thức yên, các Ma chẳng thể xâm hại. Lúc lâm chung, Bản Tôn hiện ở trước mặt đưa về Thế giới Cực Lạc, sinh trong thai hoa sen, Thượng phẩm Thượng sinh, được Bồ Tát vị, thọ vô thượng Bồ Đề Ký.

**KIM CƯƠNG ĐỈNH DU GIÀ THIÊN THỦ THIÊN NHÂN
QUÁN TỰ TẠI BỒ TÁT TU HÀNH NGHI QUỸ KINH
QUYÊN HẠ HẾT**

10/03/2002